

BẢN ĐỒ ĐỊA CHẤT TRẦM TÍCH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TỈ LỆ 1:100.000 VÀ ỨNG DỤNG

Mã số đề tài : 720102

Chủ nhiệm đề tài : **TS. NGUYỄN THỊ NGỌC LAN**

Cơ quan công tác : Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên – ĐHQG_HCM

Địa chỉ : 227 Nguyễn Văn Cừ, Q5, TPHCM

Điện thoại : 8.308116

Email : ngoclan@hcmuns.edu.vn

Thành viên tham gia : 4

1. Tóm tắt mục đích, nội dung nghiên cứu

Là một trong sáu đồng bằng châu thổ lớn nhất trên thế giới, đồng bằng sông Cửu Long đã được các nhà địa chất Pháp nghiên cứu rất sớm từ năm 1937. Nhưng trầm tích Holocen của đồng bằng này thực sự được các nhà trầm tích Mỹ và Việt Nam nghiên cứu từ 1966, 1969 và kết thúc vào 1998, với bản đồ chi tiết đạt đến tỉ lệ 1/50.000. Nền đá gốc hiện diện khá hạn chế trong vùng (5%), bao gồm đá trầm tích tuổi Permi-Trias, đá magma xâm nhập tuổi Creta-Pliocen (granitoid) và đá phun trào (từ loại ryolit, andesit, dacit cho đến andesito-basalt). Phủ trên loạt đá cứng chắc này là một phức hệ trầm tích tam giác châu (chiếm 95% của diện tích 30.000km²), hai đồng lựt và một đồng bằng rìa (tạo ra do một lực nâng của hệ thống đứt gãy động và sự tăng trưởng ngang của chất trầm tích trẻ). Về thượng nguồn ở phía bắc, một thung lũng phù sa nằm phần lớn ở Nam Campuchia và một ít ở Việt Nam.

Bản đồ trầm tích ĐBSCL rất hữu dụng trong nông, lâm, ngư nghiệp, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp (làm xi măng, lò nung vôi, gốm sứ), qui hoạch và công trình dân dụng

2. Kết quả nghiên cứu, ý nghĩa khoa học đã đạt được

Dựa trên bản đồ địa chất trầm tích ĐBSCL tỉ lệ 1/250,000 của tác giả Trần Kim Thạch và nhóm nghiên cứu thực hiện vào năm 1987, tác giả đã đi thực địa để kiểm tra những chỗ chưa trùng khớp và tiếp tục hoàn chỉnh bản đồ với tỉ lệ 1/100,000.

Bước 1, thực hiện từ tháng 7/2002, tác giả đã đi thực tế ở vùng Kiên Lương-Hà Tiên. Kế đó là vùng An giang-Núi Cấm, thực hiện vào cuối tháng 8/2002.

Kết quả thực địa cho phép tác giả khoanh định ranh giới các loại đất phong hóa cũng như trầm tích quanh các núi đá khác loại : đá vôi, sét vôi, granit, granodiorit, andesit, andesito-basalt,

Phần phân định ranh giới của các đơn vị trầm tích hai bên bờ Đông và Tây Núi Cấm cũng được xác định rõ ràng; cũng như loạt trầm tích của tứ giác Long Xuyên với nhiều trũng than bùn.

Bước 2 thực hiện từ tháng 7/2003 đến tháng 11/2003 : kiểm tra thực địa các ranh giới trầm tích của vùng Tây Nam sông Hậu, để phân định ranh giới giữa các đơn vị đồng thủy triều, đầm nội địa, các loạt giồng bùn và các trũng giữa giồng.

Bước 3 thực hiện từ tháng 6/2004 đến tháng 11/2004 : kinh phí năm này chỉ có 18.000.000 đ, không đủ để tổ chức các tuyến thực địa kiểm tra các ranh giới địa chất ở

các tỉnh còn lại : Long An, Bến Tre, Tiền giang, Đồng Tháp. Do đó, việc thực hiện bản đồ số hoá của các vùng trên có phần nào hơi bị hạn chế.

Sản phẩm cuối cùng là một bản đồ địa chất trầm tích ĐBSCL đã được số hoá chi tiết có tỉ lệ 1/100,000. Phần thuyết minh bản đồ đang được thực hiện.

3. Ý nghĩa thực tiễn và hiệu quả ứng dụng thực tiễn

Phân chia các đơn vị trầm tích để ứng dụng vào qui hoạch, nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản và giao thông, công chánh, phát triển du lịch .

4. Kết quả đào tạo sau đại học

Thạc sĩ : 4 Số đã bảo vệ : 3 đang hướng dẫn : 1

Tiến sĩ : 1 Số đã bảo vệ : 0 đang hướng dẫn : 1

5. Sản phẩm khoa học đã hoàn thành

5.1. Các công trình đã công bố trong các tạp chí KH

Bản đồ địa chất trầm tích ĐBSCL tỉ lệ 1/100,000 và ứng dụng

5.2. Các công trình đã hoàn thành và sẽ công bố trong các tạp chí KH

- 1) Đất phèn ở ĐBSCL
- 2) Đất giồng ở ĐBSCL
- 3) Nghiên cứu ứng dụng sét đồng lụt vào làm gốm sứ mỹ nghệ của tỉnh Vĩnh Long
- 4) Than bùn ở Nông Trường Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh TPHCM
- 5) Nguồn gốc và phân loại than bùn
- 6) Phân tích cấu trúc trầm tích qua các lỗ khoan để tái lập lại môi trường trầm tích khu vực Cầu Kinh An Hạ-huyện Bình Chánh-TPHCM. Ứng dụng tìm kiếm khoáng sản.

5.3. Các báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo KH

- 1) Hội nghị Khoa học lần 2 (n ăm 2002) của Trường ĐHKH Tự Nhiên, TPHCM
- 2) Hội nghị Khoa học lần 4 (n ăm 2004) của Trường ĐHKHTN, TPHCM

6. Đánh giá và kiến nghị

Đánh giá : Bản đồ này được số hoá rất chi tiết và công phu và đang được sử dụng cho giảng dạy cũng như áp dụng vào qui hoạch và phát triển của một số tỉnh như An giang, Kiên giang.

Kiến nghị : Đề nghị cho nhóm nghiên cứu có thể đăng bài nghiên cứu có liên quan đến đề tài này trên Tạp chí Địa chất.

THE SEDIMENTO-GEOLOGICAL MAP OF THE MEKONG RIVER DELTA – SCALE :1/100.000 – AND ITS APPLICATION

ABSTRACT

The Mekong Delta in VietNam is one of the largest continental recent deposits in the world. Since the 30's, it was quite thoroughly surveyed by French geologists as the Kingdom of waterland. True research programmes on Holocene sediment started in 1998, with detailed mapping up to 1/50,000 scale. The rocky substratum is quite limited in surface (5%), embracing Permo-Triassic sedimentary rocks, Cretaceous-Pliocene magmatic intrusives (granitoid) and extrusives (rhyolite, andesite, dacite and probably andesito-basalt). Resting on this hard ground, lays a complex of deltaic deposit (95% of 30,000sqkm) true delta, two floodplains and a marginal plain (which was generated by a componentt force of active uplifting fault system and lateral accretion of young sediment). Upstream, a valley deposit was found, with a small part in VietNam, a larger part being in South Cambodia, northward.

Mapping of the Mekong Delta is useful to agriculture, forestry (mainly mangrove), fish farming, industry (cementery, lime kiln and ceramics), land use and civil engineering.